

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HSST
Ngày 16/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Dũng và ông Nguyễn Thế Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar: Ông Dương Minh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2024/HSST ngày 06 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Bị cáo PHAN VĂN H.

Sinh ngày: 08/6/1997; tại: Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn X, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn T, sinh năm 1976 và con bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ea Kar. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Trần Thị N, sinh năm 1993.

Trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Quốc L, sinh năm 1993.

Trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Ông Phan Văn T.

Trú tại: Thôn X, xã Ea K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Vĩnh C.

Trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Ông Đồng Văn N

Trú tại: Thôn X, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ nên Phan Văn H nảy sinh ý định cướp giật tài sản tại tiệm vàng Vĩnh Hòa Vệ chợ thị trấn Ea Kar, thuộc tổ dân phố 3A, thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 16 giờ ngày 06/3/2024, H mặc 02 bộ đồ chồng lên nhau, đeo kính, bịt khẩu trang rồi đi bộ đến tiệm vàng Vĩnh Hòa Vệ do anh Nguyễn Quốc L là chủ doanh nghiệp, còn chị Trần Thị N vợ của anh L là người quản lý và bán vàng. H hỏi mua nhẫn vàng thì chị N đưa cho H 02 nhẫn vàng, 01 nhẫn 04 chỉ, 01 nhẫn 05 chỉ, khi H đang đeo 02 nhẫn vàng trên tay và nói chuyện với chị N mục đích làm cho chị N phân tâm không để ý, thấy chị N đứng bên trong cửa hàng bị ngăn cách bằng tủ kính nên H cầm 02 nhẫn vàng bỏ chạy nhanh vào đường hẻm phía trong chợ thị trấn Ea Kar, rồi vào một nhà dân xin nước uống, đồng thời H thay bộ quần áo đang mặc bên ngoài và vứt bỏ kính, khẩu trang trong hẻm để tránh chủ tiệm vàng và những người dân xung quanh không phát hiện ra H để truy đuổi. Sau đó H đi bộ ra đường Quốc lộ 26 theo hướng đi Khánh Hòa, khi đi bộ đến thôn 5, xã Ea Đar, huyện Ea Kar H thuê phòng số 5 nhà nghỉ Bình Dân do ông Đồng Văn Nga làm chủ để ngủ lại qua đêm. Đến sáng ngày 07/3/2024, H đang đi bộ trên đường thì bị Công an huyện Ea Kar phát hiện mời về làm việc. Tại Cơ quan Công an H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cướp giật 02 nhẫn vàng của tiệm vàng Vĩnh Hòa Vệ vào ngày 06/3/2024 và giao nộp 02 nhẫn vàng. Cơ quan Công an đã tiến hành niêm phong 02 nhẫn vàng theo quy định.

- Kết luận giám định ngày 11/3/2024, của Công ty cổ phần vàng bạc đá quý Phú Nhuận – Chi nhánh PNJ Buôn Ma Thuột kết luận:

+ 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn hình vuông, khắc hình con rồng mặt trong nhẫn có ký hiệu 086 và AHOA là kim loại vàng, hàm lượng vàng 98,00%, trọng lượng vàng thực tế là 5,0 chỉ.

+ 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn dạng hình thoi, có khắc chữ là kim loại vàng, hàm lượng vàng 98,00%, trọng lượng vàng thực tế là 4,0 chỉ.

- Bản kết luận định giá số 05 ngày 12/3/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Ea Kar, kết luận:

+ 01 nhẫn vàng, hàm lượng vàng 98%, trọng lượng 5,0 chỉ có mặt nhẫn hình vuông, khắc hình con rồng mặt trong nhẫn có ký hiệu 086 và AHOA có giá trị 33.500.000 đồng.

+ 01 nhẫn vàng, hàm lượng vàng 98%, trọng lượng 4,0 chỉ, có mặt nhẫn hình con thoi, có khắc chữ, có giá trị 26.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 60.300.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 05/6/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố bị cáo Phan Văn H về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Văn H từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

- Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar đã trả lại: 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn vuông có khắc hình con rồng, mặt trong nhẫn có ký hiệu 086 AHOA và 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn hình con thoi có khắc chữ cho anh Nguyễn Quốc L và chị Trần Thị N là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 quần Jean màu đen trên quần gắn 01 thắt lưng da màu nâu mặt thắt lưng màu đen; 01 áo khoác màu đen trắng; 01 khẩu trang y tế màu trắng; 01 kính gọng nhựa màu đen; 01 mũ vải màu trắng xanh đậm dạng mũ tròn và 01 túi đeo màu đen mặt trước in chữ “adidas” màu trắng. Đây là đồ dùng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc bị cáo tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại Trần Thị N số tiền 1.000.000 đồng.

Bà Trần Thị N và ông Nguyễn Quốc L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến, hành vi phạm tội như trong bản Cáo trạng đã truy tố; bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Phan Văn H tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, vật chứng đã thu thập được; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ ngày 06/3/2024, Phan Văn H đi bộ đến tiệm vàng Vĩnh Hòa Vệ thuộc tổ dân phố 3A, thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar do anh Nguyễn Quốc L chủ tiệm vàng và vợ chị Trần Thị N là người quản lý và bán vàng hỏi mua 02 nhẫn vàng, 01 nhẫn 04 chỉ, 01 nhẫn 05 chỉ, sau đó chị N đưa 02 nhẫn vàng cho H xem thì H cầm 02 nhẫn vàng bỏ chạy nhanh vào đường hẻm phía trong chợ thị trấn Ea Kar tẩu thoát. Theo kết luận giám định và định giá 01 nhẫn vàng có trọng lượng 5,0 chỉ và 01 nhẫn vàng có trọng lượng 4,0 chỉ; tổng giá trị tài sản là 60.300.000 đồng.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 171 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

.....

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

.....”

Xét tính chất của vụ án, xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, bị cáo biết và buộc phải biết tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, mọi hành vi xâm hại đến tài sản của người khác đều phải bị trừng trị. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật và động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ nhưng lười lao động, bị cáo đã vờ hỏi mua vàng của chị Trần Thị N, sau khi chị N đưa 02 nhẫn vàng thì bị cáo cầm 02 nhẫn vàng bỏ chạy nhanh vào đường hẻm phía trong chợ thị trấn Ea Kar tẩu thoát. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 60.300.000 đồng.

Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, mà còn gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, xâm hại đến trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa. Bị cáo chiếm đoạt tài sản giữa ban ngày, trong khu vực đông dân cư. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ hành vi của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo; đồng thời đủ sức răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu giữ, trả lại cho người bị hại; sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, người liên quan số tiền 1.000.000 đồng và được bị hại, người liên quan làm đơn bãi nại cho bị cáo; bị cáo có ông nội là Phan Ngọc Uẩn, bà nội là Nguyễn Thị Sành là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất và hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội.

Từ những xem xét, đánh giá, nhận định và căn cứ trên, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo Phan Văn H, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp, cần chấp nhận.

[3] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar đã trả lại: 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn vuông có khắc hình con rồng, mặt trong nhẫn có ký hiệu 086 AHOA và 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn hình con thoi có khắc chữ cho anh Nguyễn Quốc L và chị Trần Thị N là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 quần Jean màu đen trên quần gấn 01 thắt lưng da màu nâu mặt thắt lưng màu đen; 01 áo khoác màu đen trắng; 01 khẩu trang y tế màu trắng; 01 kính gọng nhựa màu đen; 01 mũ vải màu trắng xanh đậm dạng mũ tròn và 01 túi đeo màu đen mặt trước in chữ “adidas” màu trắng. Đây là đồ dùng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo tác động gia đình (ông Phan Văn T, là cha ruột của bị cáo) tự nguyện bồi thường cho bị hại Trần Thị N số tiền 1.000.000 đồng.

Bà Trần Thị N và ông Nguyễn Quốc L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự;

[1] Tuyên bố:

Bị cáo Phan Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Phan Văn H: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 07/3/2024.

[2] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar đã trả lại: 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn vuông có khắc hình con rồng, mặt trong nhẫn có ký hiệu 086 AHOA và 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn hình con thoi có khắc chữ cho anh Nguyễn Quốc L và chị Trần Thị N là chủ sở hữu hợp pháp.

(Đặc điểm như trong biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 20/3/2024 giữa Công an huyện Ea Kar với bà Trần Thị N).

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 quần Jean màu đen trên quần gắn 01 thắt lưng da màu nâu mặt thắt lưng màu đen; 01 áo khoác màu đen trắng; 01 khẩu trang y tế màu trắng; 01 kính gọng nhựa màu đen; 01 mũ vải màu trắng xanh đậm dạng mũ tròn và 01 túi đeo màu đen mặt trước in chữ “adidas” màu trắng. Đây là đồ dùng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

(Đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/6/2024 giữa Công an huyện Ea Kar với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar).

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự:

+ Chấp nhận việc ông Phan Văn T (là cha ruột của bị cáo H), đã tự nguyện bồi thường cho bị hại bà Trần Thị N số tiền 1.000.000 đồng.

+ Bà Trần Thị N và ông Nguyễn Quốc L không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phan Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- CCTHADS huyện Ea Kar, THA phạt tù (để thi hành);
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Chánh án ;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Đình Hải